

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2018/DS-ST
Ngày: 19 - 12 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
cấp tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Kim Thanh.

2. Ông Phan Văn Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14, 19 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2018/TLST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng dân sự cấp tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2018; Thông báo dời thời gian mở phiên tòa số 29/TB-TA ngày 30 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần M.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần M: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Số 40-42-44, đường Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật: Chị Phan Ngọc B, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP M - Chi nhánh G - Phòng giao dịch H.

Địa chỉ: Số 171, Mạc Thiên Tích, khu phố M, phường B, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang. Theo Giấy ủy quyền số 715/UQ-NHKL ngày 04/6/2018 (có mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 9, ấp N, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: tổ 8, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2018 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phan Ngọc B trình bày: Vào ngày 20/01/2017 anh Nguyễn Hữu Ng có ký hợp đồng tín dụng số 055/17/HĐTD/1005-6048 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần M - Chi nhánh G - Phòng giao dịch H vay tổng số tiền gốc 1.000.000.000 đồng; mục đích vay: nuôi trồng thủy sản (tôm, cua); thời hạn vay 12 tháng, ngày đến hạn là ngày 23/01/2018; lãi suất trong hạn 10,44%/năm, lãi suất được thay đổi 3 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thêm 3,69%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; hình thức thanh toán lãi suất cho vay được trả hàng quý và vốn được trả vào ngày đến hạn của hợp đồng.

Tài sản bảo đảm cho Hợp đồng tín dụng là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 055/17/HĐTC/BDS/1005-6048 ngày 20/01/2017, gồm:

1- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 38.215,4m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 108, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921933, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

2- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 35.234,7m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 162, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921934, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

3- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 6.092,6m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 187, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921935, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

4- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 8.178,0m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 188, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921936, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

5- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 7.6165,3m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 211, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921937, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

6- Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 7.796,2m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 212, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921938, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

(06 quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nói trên đều do anh Nguyễn Hữu Ng đứng tên và đang quản lý sử dụng).

Trong quá trình vay vốn anh Ng chỉ trả lãi được đến ngày 23/10/2017 và đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Tính đến hết ngày 14/12/2018 anh Ng chưa thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng; các khoản anh Ng còn nợ gồm: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn 27.874.167 đồng; lãi quá hạn 145.665.000 đồng; tổng cộng 1.173.539.167 đồng.

Đại diện Ngân hàng yêu cầu anh Nguyễn Hữu Ng phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ nói trên; đồng thời, nếu anh Ng không trả, thì yêu cầu kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Về số tiền phạt chậm trả lãi là 4.515.615 đồng đại diện Ngân hàng đề nghị xin rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với anh Ng. Ngoài ra, đại diện Ngân hàng không có yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2018 bị đơn anh Nguyễn Hữu Ng trình bày: Tôi thừa nhận vào ngày 20/01/2017 tôi có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần M - Chi nhánh G - Phòng giao dịch H ký kết hợp đồng tín dụng số 055/17/HĐTD/1005-6048 và thế chấp 06 quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang để vay số tiền là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); mục đích nuôi trồng thủy sản, thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay là 10,44%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150%. Trả lãi vay theo quý và trả nợ gốc khi đến hạn.

Qua việc nuôi trồng thủy sản bị thất bại và đến nay chưa trả lãi và gốc cho Ngân hàng. Tôi cam kết trong thời hạn 60 ngày mà không có tiền thanh toán thì đồng ý cho kê biên bán đấu giá tài sản thế chấp trả nợ cho Ngân hàng.

Đại diện nguyên đơn chị Phan Ngọc B có ý kiến tranh luận: Tôi yêu cầu Tòa án buộc anh Ng phải trả cho Ngân hàng M số nợ gốc và lãi suất như đã trình bày nói trên, vì anh Ng vi phạm hợp đồng tín dụng.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Ng vắng mặt: (không có ý kiến thể hiện việc tranh luận).

Ý kiến của Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần nội

dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M đối với anh Nguyễn Hữu Ng. Buộc anh Nguyễn Hữu Ng trả cho Ngân hàng M tổng số tiền là 1.173.539.167 đồng; trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 27.874.167 đồng và lãi quá hạn 145.665.000 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do đại diện nguyên đơn rút yêu cầu. Buộc anh Nguyễn Hữu Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giao dịch do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long đối với anh Nguyễn Hữu Ngh xác lập từ việc vay tiền. Phát sinh tranh chấp trên địa bàn thị xã H (nay là thành phố H), nơi bị đơn là anh Nguyễn Hữu Ngh cư trú, nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự cấp tín dụng. Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành phố H) thụ lý giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc tranh chấp sau khi được Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành các trình tự về thủ tục tố tụng; mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, do bị đơn anh Nguyễn Hữu Ngh được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt, nên việc hòa giải không tiến hành được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; đồng thời, Tòa án thông báo kết quả phiên họp cho anh Ngh biết theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Không xem xét yêu cầu phản tố do bị đơn không có yêu cầu.

[3] Việc bị đơn anh Nguyễn Hữu Ngh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngh tại phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét việc vay nợ là do hai bên tự nguyện thỏa thuận xác lập hợp đồng với đối tượng vay là tiền đồng Việt Nam được phép giao dịch trên thị trường; hình thức hợp đồng bằng văn bản; thỏa thuận về thời hạn trả nợ gốc, lãi suất và thế chấp quyền sử dụng đất; phù hợp với những quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 15/01/2018; Điều 317 và các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Quan hệ pháp luật tranh chấp chính trong vụ án là do anh Nguyễn Hữu Ngh không trả được nợ gốc và lãi khi đến hạn. Tại Hợp đồng tín dụng số

055/17/HĐTD/1005-6048 ngày 20/01/2017 được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần M - Chi nhánh G - Phòng giao dịch H; đã đồng ý cho anh Nguyễn Hữu Ngh vay số tiền gốc 1.000.000.000 đồng và thỏa thuận các khoản lãi suất trong hạn, quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi. Tính đến hết ngày 14/12/2018 anh Ngh còn nợ Ngân hàng M tổng số tiền 1.178.054.782 đồng; trong đó: Nợ gốc 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn 27.874.000 đồng; lãi quá hạn 145.665.000 đồng và phạt chậm trả lãi 4.515.615 đồng.

Đối với các khoản yêu cầu trả nợ trên là toàn bộ nội dung khởi kiện ban đầu của Ngân Hàng M đối với anh Nguyễn Hữu Ngh. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa đại diện Ngân hàng M có đơn đề nghị xin rút lại khoản tiền phạt chậm trả lãi là 4.515.615 đồng, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét và đình chỉ một phần yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét và chấp nhận một phần nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng M đối với anh Nguyễn Hữu Ngh. Tính đến hết ngày 14/12/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) anh Nguyễn Hữu Ngh còn nợ Ngân hàng M tổng số nợ là 1.173.539.167 đồng; trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 27.874.167 đồng và lãi quá hạn 145.665.000 đồng.

[6] Tài sản bảo đảm thế chấp là 06 (sáu) Quyền sử dụng đất do anh Nguyễn Hữu Ngh đứng tên tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; đó là:

- Quyền sử dụng đất diện tích 38.215,4m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 108, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận số phát hành CE 921933, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

- Quyền sử dụng đất diện tích 35.234,7m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 162, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận số phát hành CE 921934, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

- Quyền sử dụng đất diện tích 6.092,6m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 187, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận số phát hành CE 921935, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

- Quyền sử dụng đất diện tích 8.178,0m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 188, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận số phát hành CE 921936, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

- Quyền sử dụng đất diện tích 7.6165,3m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 211, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận số phát hành CE 921937, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

- Quyền sử dụng đất diện tích 7.796,2m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 212, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận số phát hành CE 921938, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

Tại khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 15/01/2018 quy định: “Trong trường hợp

khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật.”. Tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Đương sự có quyền quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự” và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...”. Như vậy, Ngân hàng M quyết định việc khởi kiện anh Nguyễn Hữu Ngh do vi phạm hợp đồng tín dụng; không trả được nợ vay khi đến hạn là hoàn toàn đúng với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nghị cần buộc anh Nguyễn Hữu Ngh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng M nợ gốc và lãi suất trong hạn, quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã giao kết thì mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Mặt khác, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng có yêu cầu thi hành bản án mà anh Nguyễn Hữu Ngh không trả hoặc trả không đầy đủ, thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang tiến hành kê biên tài sản thế chấp và bán đấu giá để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 47.206.175 đồng (800.000.000 đồng = 36.000.000 đồng + 11.206.175 đồng (373.539.167 đồng x 3% = 11.206.175 đồng)). Trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho Ngân hàng TMCP M là 22.148.157 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 317, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần và đình chỉ một phần nội dung yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng cấp tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần M đối với anh Nguyễn Hữu Ngh.

Buộc anh Nguyễn Hữu Ngh phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần M tổng số tiền là 1.173.539.167 đồng (Một tỉ, một trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó: nợ gốc là 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn là 27.874.167 đồng và lãi quá hạn là 145.665.000 đồng.

Đình chỉ xét xử một phần đối với khoản tiền phạt chậm trả lãi là 4.515.615 đồng (Bốn triệu, năm trăm mười lăm nghìn, sáu trăm mười lăm đồng), do Ngân hàng rút yêu cầu đối với anh Nguyễn Hữu Ngh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay (anh Nguyễn Hữu Ngh) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay (anh Nguyễn Hữu Ngh) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh Nguyễn Hữu Ngh không thi hành trả được số tiền cả gốc và lãi nói trên cũng như lãi suất phát sinh trong thi hành án, thì Ngân hàng M có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang kê biên bán đấu giá tài sản của anh Nguyễn Hữu Ngh đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 055/17/HĐTC/BDS/1005-6048 ngày 20/01/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần M đối với anh Nguyễn Hữu Ngh, gồm:

2.1. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 38.215,4m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 108, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921933, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

2.2. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 35.234,7m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 162, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921934, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

2.3. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 6.092,6m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 187, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921935, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

2.4. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 8.178,0m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 188, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921936, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

2.5. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 7.6165,3m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 211, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921937, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

2.6. Quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp N, xã T, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang; diện tích 7.796,2m²; mục đích sử dụng đất nuôi trồng thủy sản, thuộc thửa 212, tờ bản đồ 4. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số phát hành CE 921938, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang ký cấp ngày 10/01/2017.

(06 quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất nói trên đều do anh Nguyễn Hữu Ngh đứng tên và đang quản lý sử dụng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Hữu Ngh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 47.206.175 đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.148.157 đồng (Hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, một trăm năm mươi bảy đồng) theo biên lai thu tiền số 0001129 ngày 18/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Hà Tiên;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân